

Số:  /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày  tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Nhật
của Trường Đại học Hạ Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Nhật của Trường Đại học Hạ Long, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIV ngày 13/4/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 21 đến ngày 24 tháng 02 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Nhật của Trường Đại học Hạ Long của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên

là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hạ Long tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Nhật của Trường Đại học Hạ Long theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Nhật của Trường Đại học Hạ Long được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 200 /NQ-HĐKĐCLV ngày 13/04/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chí 7.5	4
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8	4.40				4.40	5
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	5					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100		
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.5	5				Tiêu chuẩn 10	3.83
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	86	Tiêu chí 10.6	3	Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	3										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3.94					43			86			

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Nhật (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hạ Long, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mạng của Trường và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được mục tiêu của CTĐT, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Bản mô tả CTĐT được rà soát, cập nhật, có đầy đủ thông tin theo quy định. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, và kiểm tra đánh giá phù hợp, đa dạng. Năng lực giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua-khen thưởng. Công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ nhân viên được tiến hành bài bản, hiệu quả. Công tác giám sát sự tiến bộ học tập, rèn luyện, cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm cho người học đạt hiệu quả. Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành, trang thiết bị được đầu tư xây dựng, bảo dưỡng định kì và bổ sung thường xuyên. Các quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo kế hoạch. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến sau mỗi đợt đánh giá. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn của sinh viên các khóa tương đối cao.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(i) Rà soát, điều chỉnh Mục tiêu của CTĐT phù hợp với bối cảnh của thị trường lao động, tầm nhìn, sứ mạng của Trường; cân nhắc số lượng các chuẩn đầu ra của CTĐT.

(ii) Rà soát, hoàn thiện và cập nhật Bản mô tả CTĐT; rà soát nội dung đề cương chi tiết các học phần đảm bảo theo quy định; tăng cường các nguồn tài liệu mở/cơ sở dữ liệu quốc tế để đảm bảo tính cập nhật kiến thức cho người học trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số.

(iii) Tập huấn cho giảng viên cách thức chọn lựa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để khai thác và vận dụng đa dạng các phương pháp trong chiến lược dạy và học đã ban hành.

(iv) Tổng kết đánh tính giá hiệu quả các phương thức truyền thông đến với từng nhóm đối tượng khác nhau; tăng cường các giải pháp giúp các bên liên quan bên ngoài

hiểu rõ, nhất quán giữa Triết lí giáo dục của Nhà trường - của chương trình - năng lực nghề nghiệp và định hướng học tập của người học.

(v) Rà soát tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo thể hiện đầy đủ các yêu cầu và khả năng đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kĩ năng cũng như mức tự chủ và trách nhiệm.

(vi) Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm học vị đáp ứng quy định tại Thông tư 02/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường hợp tác nhằm tăng số lượng/chất lượng các loại hình nghiên cứu khoa học.

(vii) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, định kì đánh giá tính hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng.

(viii) Xây dựng chiến lược truyền thông đa dạng, tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh thông qua cựu người học, cựu người học thành đạt.

(ix) Nâng cấp phần mềm quản lí thư viện để sử dụng theo dõi bạn đọc; nâng cấp một số máy tính tại phòng thực hành máy và bổ sung trang bị phòng dịch cabin, vali dịch di động phục vụ đào tạo cho các ngành Ngôn ngữ.

(x) Xây dựng hệ thống thông tin để lưu trữ các dữ liệu phản hồi từ các bên liên quan về CTĐT làm cơ sở để cập nhật CTĐT, chương trình dạy học; quy định/hướng dẫn về đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

(xi) Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học. Nâng cao tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở do sinh viên chủ trì. Nâng cấp Bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.